

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Đà Nẵng, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại*”, giữa người khởi kiện là ông Phạm Trương L với người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh K tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 22/7/2024 của TAND tỉnh K có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Nguyễn Văn T là chủ sử dụng đất đối với các thửa đất số 149, tờ bản đồ số 4 thuộc xã CPĐ, thành phố C và thửa 34 và thửa 93, tờ bản đồ số 32 thuộc phường CL, thành phố C. Ngày 24/02/2023, ông T thuê ông Phạm Trương L cải tạo, san ủi đất cho ông T, cụ thể mức lấy một phần đất từ vị trí cao thuộc thửa 149, tờ bản đồ số 4 xã CPĐ và một phần đất tại thửa 93, tờ bản đồ số 32 phường CL, thành phố C đến độ và san lấp mặt bằng cho vùng đất trũng tại thửa 149, tờ bản đồ số 4 và thửa 34, tờ bản đồ số 32 (các thửa đất này nằm gần nhau).

Sau khi ký hợp đồng với ông T, ông L tiến hành đưa các phương tiện bao gồm: xe mức hiệu Komatsu 220, 01 xe máy mức nhãn hiệu Komatsu 130, các xe ô tô tải BKS 99C-017.82; BKS 36C-0122.09; BKS 36C. 285 91; BKS 28C-005.28; BKS-92-134.42 để mức đất, vận chuyển đất từ vị trí cao xuống chỗ đất trũng thấp theo sự chỉ đạo của ông T.

Ngày 28/3/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C kết hợp với UBND xã CPĐ kiểm tra, ngăn chặn các phương tiện và lập biên bản vi phạm hành chính, tịch thu các phương tiện nêu trên. Ngày 30/3/2023, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 726/QĐ-TG để tạm giữ các phương tiện của ông L.

Ngày 29/3/2023, ông L gửi đơn đến Chủ tịch UBND thành phố C để giải trình và phản đối việc lập Biên bản vi phạm hành chính của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố C giải quyết, yêu cầu cơ quan chức năng giao trả lại xe. Tuy nhiên, ngày 10/4/2023 Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 817/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L vì đã thực hiện hành vi: Khai thác khoáng sản (đất san

lắp) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với tổng khối lượng khoáng sản 250m³. Sau đó, ông L khiếu nại, ngày 28/7/2023 Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh K ban hành Quyết định số 7552/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận đơn khiếu nại của ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Tuyên hủy Quyết định số 817/QĐ-XPHC ngày 10/4/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố C;

+ Tuyên hủy Quyết định số 7552/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố C;

+ Tuyên hủy Quyết định số 726/QĐ-TG ngày 30/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Buộc Chủ tịch UBND thành phố C giao trả toàn bộ các tài sản tạm giữ của ông Phạm Trương L theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01/BB-TG ngày 28/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

- Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 22/7/2024 của TAND tỉnh K quyết định, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trương L:

- Hủy Quyết định số 817/QĐ-XPHC ngày 10/4/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố C đối với ông Phạm Trương L;

- Hủy Quyết định số 7552/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố C đối với ông Phạm Trương L;

- Hủy Quyết định số 726/QĐ-TG ngày 30/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; buộc Chủ tịch UBND thành phố C giao trả toàn bộ các tài sản tạm giữ của ông Phạm Trương L theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01/BB-TG ngày 28/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh K kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy án sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Bản án hành chính phúc thẩm số 209/2025/HC-PT ngày 18/4/2025 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: *Chấp nhận một phần kháng cáo Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh K, sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 22/7/2024 của TAND tỉnh K.*

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Thứ nhất về người thực hiện hành vi: Trong các biên bản làm việc với các cơ quan chức năng ông Nguyễn Văn T và ông Phạm Trương L đều thừa nhận ông T là người thuê ông L. Ông L đều khai nhận ông là chủ sở hữu các phương tiện (xe ben, máy múc,...) và những người điều khiển máy móc, phương tiện là người làm thuê cho ông và ông đã tổ chức thực hiện việc san mức, vận chuyển đất theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

Như vậy, tuy hai bên thừa nhận ông T thuê ông L, nhưng ông L là người trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm và ông L buộc phải biết các quy định của pháp luật liên quan đến công việc được thuê. Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 2, điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020) đủ căn cứ xác định cả ông T và ông L đều cùng có hành vi vi phạm và đều phải bị xử lý về hành vi vi phạm hành chính đó. Chủ tịch UBND thành phố C chỉ xử lý vi phạm hành chính đối với ông L mà không xử lý ông T là bỏ sót người vi phạm. Do đó, Bản án sơ thẩm nhận định cho rằng: ông L chỉ là người được ông T thuê để làm công việc cho ông T nên ông L không phải là đối tượng bị xử phạt là áp dụng không đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

Thứ hai về lĩnh vực có vi phạm hành chính: Tại biên bản làm việc ngày 01/3/2023, về quyền sử dụng đất, ông T trình bày thừa đất tại vị trí nơi khai thác lấy đất ông mới có giấy viết tay nhận chuyển nhượng vào ngày 22/01/2023 và tại vị trí nơi tiến hành đổ đất là đất ông do khai hoang từ năm 2003 nhưng chưa có giấy tờ gì. Các biên bản làm việc và biên bản kiểm tra hiện trạng khi phát hiện vi phạm và sau này lập các biên bản vi phạm, thể hiện khu vực này là khu vực đồi núi, triền dốc. Phòng Nông nghiệp và Môi trường UBND thành phố C cũng đã xác minh về quyền sử dụng đất của ông T tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và UBND xã CPĐ (phối hợp làm rõ về quyền sử dụng các thửa đất nơi xảy ra vụ việc), căn cứ hồ sơ địa chính và lồng ghép bản đồ địa chính đã xác định thuộc khu vực đất chưa sử dụng, Sổ mục kê là đất lâm nghiệp UBND xã quản lý. Biên bản vi phạm cũng thể hiện khu vực có hành vi vi phạm là đất rừng, đồi núi triền dốc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2018 và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chính, trong vụ việc này đủ cơ sở xác định đất đã khai thác ở trạng thái tích tụ tự nhiên, đã sử dụng để san gạt mặt

bằng là hành vi khai thác khoáng sản (làm vật liệu xây dựng thông thường) và do vậy phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền. Chủ tịch UBND thành phố C xác định hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực khoáng sản là đúng qui định.

Bản án sơ thẩm nhận định người xử phạt không có tài liệu chứng minh đất san lấp thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2018 nên việc đã xử phạt là không đúng hành vi vi phạm (...) khối lượng đất san lấp 250m³ được các xe ben vận chuyển xuống đổ vào chỗ trống trước cổng trại của ông T. Do vậy, hành vi san gạt mặt bằng là hành vi hủy hoại đất (làm biến dạng địa hình), nếu đủ yếu tố thì xử phạt đối với ông T theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ mới đúng với hành vi vi phạm, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trương L là không đúng qui định.

Thứ ba về việc xử phạt đối với ông Phạm Trương L: Tài liệu hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đủ cơ sở xác định Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh K ban hành Quyết định số 817/QĐ-XPHC ngày 10/4/2023 xử phạt vi phạm hành chính đúng thời hạn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 58, Điều 61 và Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020). .

Về nội dung: Với khối lượng đất khai thác 250m³ đã được các máy móc, xe chở vận chuyển đến nơi san lấp, mức phạt chính là phạt tiền 45 triệu đồng, phạt bổ sung: Tịch thu phương tiện sử dụng vi phạm hành chính đối với ông Phạm Trương L là đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ.

Thứ tư về biện pháp khắc phục hậu quả: Ông Nguyễn Văn T thuê ông Phạm Trương L thực hiện nên cả ông L và ông T cùng phải có nghĩa vụ khắc phục toàn bộ hậu quả và chịu chi phí tổ chức thi hành. Về “Biện pháp khắc phục hậu quả” tại điểm c mục 6 Điều 1 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 817/QĐ-XPHC ngày 10/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố C buộc ông L phải khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi vi phạm, là không bảo đảm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính, gây thiệt hại cho ông L.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trương L tuyên hủy phần áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm c mục 6 Điều 1 Quyết định số 817/QĐ-XPHC ngày 10/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C “về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Trương L” và hủy phần giải quyết khiếu nại về biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 7552/QĐ-UBND ngày 28/07/2023 “về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố C giải quyết khiếu nại của ông Phạm Trương L”. Chủ tịch UBND thành phố C thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

Trên đây là những vi phạm của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm trong việc giải quyết vụ án hành chính nêu trên mà Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm không phát hiện kịp thời để thực hiện quyền kháng nghị phúc thẩm hoặc báo cáo đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính tương tự./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng PVT VKSNDTC (B/cáo);
- Vụ 10, Vụ 14, VKSNDTC (B/cáo);
- Đ/c Viện trưởng VC2;
- Đ/c PVT VC2- phụ trách V3;
- VC1, VC3 (Đề biết);
- 12 tỉnh, TP trong khu vực;
- Trang thông tin điện tử VC2;
- Lưu: VP, V3, V4, HSKS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phan Văn Tâm

